

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001043

Môn học: Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 05

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 001

Ngày thi: 18/04/2022

Giờ: 09:45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 35

Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 37

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120200001	HỒ TRƯỜNG AN	06/05/2002	CCQ2020A		1	<i>[Signature]</i>	8,5	4,5	6,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120709	NGUYỄN MẬU TUẤN ANH	14/08/2002	CCQ2012P		1	<i>[Signature]</i>	7,2	6,0	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120200070	ĐÌNH THỊ KIỀU ÁNH	14/12/2001	CCQ2020C		1	<i>[Signature]</i>	7,5	6,0	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120522	TRỊNH VŨ HỒNG ÂN	31/08/2002	CCQ2012P		1	<i>[Signature]</i>	7,8	6,0	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120120071	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	05/10/2002	CCQ2012C		1	<i>[Signature]</i>	7,3	6,5	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120200105	LÊ VĂN CHUÔNG	28/11/2002	CCQ2020D		1	<i>[Signature]</i>	7,5	4,5	5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120524	ĐỖ CHÍ CÔNG	19/01/2002	CCQ2012P		2	<i>[Signature]</i>	8,5	7,5	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120491	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	11/10/2002	CCQ2012O		1	<i>[Signature]</i>	7,8	4,0	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120577	NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM	13/05/2002	CCQ2012P		1	<i>[Signature]</i>	7,6	3,5	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120179	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	30/10/2001	CCQ2012F		1	<i>[Signature]</i>	7,5	6,5	6,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120494	LÊ ĐÌNH ĐẠT	11/07/2002	CCQ2012O		1	<i>[Signature]</i>	7,6	5,5	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120147	PHẠM THỊ TRÚC GIANG	01/05/2002	CCQ2012E		1	<i>[Signature]</i>	7,2	5,0	5,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120120149	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	03/06/2002	CCQ2012E		1	<i>[Signature]</i>	6,8	5,0	5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120396	NGUYỄN THÁI GIA HÂN	19/04/2002	CCQ2012L		1	<i>[Signature]</i>	7,1	2,0	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120200075	VÕ THỊ NGỌC HÂN	22/05/2001	CCQ2020C		1	<i>[Signature]</i>	7,3	7,0	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120110249	HUỲNH TRUNG HẬU	29/11/2002	CCQ2012R		1	<i>[Signature]</i>	7,2	4,5	5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120200110	NGUYỄN THỊ MỸ HIỀN	18/03/2002	CCQ2020D		1	<i>[Signature]</i>	7,1	4,0	5,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120120592	TRẦN TRUNG HIẾU	03/11/2002	CCQ2012Q		1	<i>[Signature]</i>	7,9	6,0	6,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120200007	TRẦN THỊ BÍCH HÒA	29/06/2002	CCQ2020A		1	<i>[Signature]</i>	7,5	5,0	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120397	LÊ THỊ THU HOÀI	10/04/2002	CCQ2012L		1	<i>[Signature]</i>	7,0	6,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001043

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A201**

Số SV có mặt: **35**

Số bài thi: **35**

Số tờ giấy thi: **37**

Cán bộ coi thi 1  Hồng Đức Bảo	Cán bộ coi thi 2  Lê T. Xuân
---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120400	NGUYỄN THỊ MINH HỘI	07/05/2002	CCQ2012L		1		6,8	3,5	4,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
22	2120110083	HOÀNG VĂN HUỖNH	22/09/2001	CCQ2012R		1		6,9	2,5	4,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
23	2120120188	ĐÀO THỊ LANH	09/08/2002	CCQ2012F		1		7,5	5,0	6,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
24	2120120189	LÊ THỊ MỸ LINH	07/01/2002	CCQ2012F		1		7,6	1,0	3,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
25	2120200079	NGUYỄN LÊ THÙY LINH	01/02/2002	CCQ2020C		1		7,1	4,5	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
26	2120120015	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	28/07/2000	CCQ2012A		1		7,6	3,5	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
27	2120260013	TRẦN THỊ NGỌC LINH	22/04/2002	CCQ2026A		1		6,9	5,5	6,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
28	2120200113	NGUYỄN TRÚC LY	02/04/2002	CCQ2020D		1		7,6	3,5	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
29	2120200114	TRẦN NGỌC MAI	20/08/2002	CCQ2020D		1		8,0	5,5	6,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
30	2120120529	DƯƠNG THỊ DIỄM MY	09/03/2002	CCQ2012P		1		7,5	6,0	6,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
31	2120120595	PHAN HUỖNH MY	05/01/2002	CCQ2012Q		1		8,0	4,0	5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
32	2120200117	TRẦN THỊ THẢO MY	27/05/2002	CCQ2020D		1		7,5	3,5	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
33	2120120705	MAI NGỌC NGÂN	21/07/2002	CCQ2012O		2		7,7	8,0	7,9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
34	2120120125	NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN	16/07/2002	CCQ2012D		1		6,9	5,5	6,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
35	2120200122	PHẠM ĐÀO YẾN NHI	24/09/2002	CCQ2020D		1		7,4	4,5	5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001044

Môn học: Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 05

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 002

Ngày thi: 18/04/2022

Giờ: 09:45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 34

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

Cán bộ coi thi 1 <i>Phạm</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Thị</i>
<i>Nguyễn Thanh Công</i>	<i>Hoàng Thị Tiên</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120532	HỒ THỊ HỒNG NHUNG	15/09/2002	CCQ2012P		1	<i>Phong</i>	7,7	7,0	7,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120200125	THIẾU THỊ MỸ PHƯƠNG	05/02/2002	CCQ2020D		1	<i>Phong</i>	8,0	6,5	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120568	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	04/10/2002	CCQ2012F		1	<i>Quỳnh</i>	7,5	8,0	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120197	TRẦN NHƯ QUỲNH	15/04/2002	CCQ2012F		1	<i>Quỳnh</i>	7,5	4,5	5,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120270058	TRẦN THẢO QUỲNH	18/06/2002	CCQ2027B		1	<i>Quỳnh</i>	6,9	4,5	5,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120200128	NGUYỄN THỊ KIM SA	21/08/2002	CCQ2020D		1	<i>Sa</i>	7,3	7,0	7,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120260061	ĐẶNG THỊ NHƯ SINH	14/10/2002	CCQ2020C		1	<i>Sinh</i>	7,2	4,5	5,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120600	NGUYỄN TUẤN TÀI	23/04/2002	CCQ2012Q		1	<i>Tài</i>	6,8	4,0	5,1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120509	ĐỖ THỊ THANH TÂM	01/02/2001	CCQ2012O		1	<i>Tâm</i>	7,0	6,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120707	HOÀNG THỊ TÂM	16/01/2002	CCQ2012O		1	<i>Tâm</i>	7,5	8,0	7,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120120200	NGUYỄN DUY TÂN	09/07/2002	CCQ2012F		1	<i>Tân</i>	7,0	5,0	5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120719	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	07/02/2002	CCQ2012Q		1	<i>Thảo</i>	8,5	8,0	8,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120170483	TRẦN VĂN THẢO	02/02/2002	CCQ2012Q		1	<i>Thảo</i>	7,4	6,0	6,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120169	TRƯƠNG HUỲNH THIÊN	05/05/2002	CCQ2012E		1	<i>Thiên</i>	7,0	5,0	5,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120721	PHẠM QUỐC THỊNH	09/12/2002	CCQ2012Q		1	<i>Thịnh</i>	7,5	6,5	7,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120511	VÕ THỊ KIM THƠM	20/09/2002	CCQ2012O		1	<i>Thơm</i>	6,9	6,0	6,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120170098	NGUYỄN HỒNG THU	21/11/2001	CCQ2012R		1	<i>Thu</i>	8,0	8,0	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120200027	NGUYỄN NHẬT THỦY	25/06/2002	CCQ2020A		1	<i>Thủy</i>	7,6	5,5	6,3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120120172	PHAN THỊ THÚY	23/05/2002	CCQ2012E		1	<i>Thúy</i>	7,0	4,0	5,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120538	LÊ THỦY TIỀN	29/04/2000	CCQ2012P		1	<i>Thị Tiên</i>	7,5	1,5	4,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001044

Môn học: **Quản trị rủi ro (226031) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A206**

Số SV có mặt: **34**

Số bài thi: **34**

Số tờ giấy thi: **34**

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>
<i>Ng. Thanh Công</i>	<i>Hoàng Thủy Tiên</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120723	ĐỖ CAO TOÀN	26/08/2001	CCQ2012Q		1	<i>[Signature]</i>	8,5	5.5	6,7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120200133	BÙI KIỀU TRANG	06/07/2002	CCQ2020D		1	<i>[Signature]</i>	7,1	6.0	6,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120120541	HÒA THỊ HUYỀN	13/08/2002	CCQ2012P		1	<i>[Signature]</i>	7,8	7.5	7,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120120604	TRẦN MỸ	22/06/2002	CCQ2012Q		1	<i>[Signature]</i>	9,0	8.0	8,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120200092	TRƯƠNG THỊ	11/11/2002	CCQ2020C		1	<i>[Signature]</i>	7,1	2.5	4,3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120120576	TRỊNH MINH TRIỀU	04/02/2002	CCQ2012O		1	<i>[Signature]</i>	7,8	5.0	6,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120120544	LÊ TRẦN NGỌC	14/02/2002	CCQ2012P		1	<i>[Signature]</i>	7,2	6.0	6,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2120120513	HOÀNG PHI TRỌNG	01/10/2002	CCQ2012O		1	<i>[Signature]</i>	8,8	2.0	3,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2120120516	ĐẶNG THỊ	10/11/2002	CCQ2012O		1	<i>[Signature]</i>	7,5	8.0	7,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2120120207	TRẦN THỊ NGỌC	01/05/2002	CCQ2012F		1	<i>[Signature]</i>	6,7	4.0	5,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2119120577	HÀ THANH TUẤN	12/04/2001	CCQ1912P							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2120120517	NGUYỄN MẠNH TUẤN	15/02/2002	CCQ2012O		1	<i>[Signature]</i>	7,2	4.5	5,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	2120200137	PHAN THỊ LÊ XUÂN	07/02/2002	CCQ2020D		1	<i>[Signature]</i>	7,5	7.0	7,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	2120120521	NGUYỄN THỊ XUÂN	27/09/2002	CCQ2012O		1	<i>[Signature]</i>	7,8	5.5	6,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
35	2120120714	PHẠM HOÀNG NGỌC	04/01/2002	CCQ2012P		1	<i>[Signature]</i>	6,7	8.5	7,8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)